



Người ký: Thành ủy Hà
Nội
Email: Van thu VPTU
/TUHaNoi/DCS/VN@TU
HANOI
Cơ quan: Thành ủy Hà
Nội
Thời gian ký: 10.08.2026

THÀNH ỦY HÀ NỘI

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Số 2327 -QĐ/TU

Hà Nội, ngày 10 tháng 8 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy chế làm việc mẫu của Chi bộ thôn, tổ dân phố
trên địa bàn thành phố Hà Nội**

-
- Căn cứ Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam;
 - Căn cứ Quy định số 208-QĐ/TW, ngày 26/7/2026 của Ban Chấp hành Trung ương về “Thi hành Điều lệ Đảng”; Hướng dẫn số 01-HD/TW, ngày 19/5/2026 của Ban Bí thư “Hướng dẫn một số vấn đề cụ thể thi hành Điều lệ Đảng”;
 - Căn cứ các quy định của Trung ương, Thành ủy về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy và mối quan hệ công tác của tổ chức đảng ở xã, phường và chi bộ thôn, tổ dân phố;
 - Căn cứ Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Đảng bộ Thành phố, Ban Thường vụ Thành ủy và Thường trực Thành ủy khóa XVIII;
 - Xét đề nghị của Ban Tổ chức Thành ủy.

**BAN THƯỜNG VỤ THÀNH ỦY HÀ NỘI
QUYẾT ĐỊNH**

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế làm việc mẫu của Chi bộ thôn, tổ dân phố trên địa bàn thành phố Hà Nội.

Điều 2. Ban Thường vụ Đảng ủy các xã, phường căn cứ Quy chế làm việc mẫu ban hành kèm theo Quyết định này, các quy định của Trung ương, Thành ủy và tình hình thực tiễn của địa phương để lãnh đạo, chỉ đạo đảng ủy trực thuộc cơ sở (nếu có), các chi bộ thôn, tổ dân phố xây dựng, ban hành hoặc sửa đổi, bổ sung Quy chế làm việc của chi bộ phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của chi bộ và thống nhất với các quy định của Đảng; thường xuyên kiểm tra, giám sát việc thực hiện, kịp thời chỉ đạo sửa đổi, bổ sung những nội dung không còn phù hợp.

Giao Ban Tổ chức Thành ủy chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu Ban Thường vụ Thành ủy theo dõi việc thực hiện Quy chế này, đề xuất sửa đổi, bổ sung khi cần thiết.

Điều 3. Các Ban Đảng Thành ủy, Văn phòng Thành ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy xã, phường và các tổ chức, cá nhân có liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Ban Thường vụ Thành ủy;
- Các đồng chí Thành ủy viên;
- MTTQ, các tổ chức CT-XH TP;
- Lưu Văn phòng.



Nguyễn Văn Phong

2

QUY CHẾ LÀM VIỆC MẪU CỦA CHI BỘ THÔN, TỔ DÂN PHỐ

(Kèm theo Quyết định số 2327-QĐ/TU, ngày 10 / 8 / 2026
của Ban Thường vụ Thành ủy)



ĐẢNG BỘ
CHI BỘ THÔN/TỔ DÂN PHỐ

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

*
Số -QC/CB

Hà Nội, ngày tháng năm 2026

QUY CHẾ LÀM VIỆC của Chi bộ thôn, tổ dân phố, nhiệm kỳ

- Căn cứ Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam;
 - Căn cứ Quy định, Hướng dẫn thi hành Điều lệ Đảng;
 - Căn cứ Quyết định số -QĐ/TU, ngày / /2026 của Ban Thường vụ Thành ủy ban hành Quy chế làm việc mẫu của chi bộ thôn, tổ dân phố trên địa bàn thành phố Hà Nội;
 - Căn cứ các quy định, hướng dẫn của Thành ủy, Đảng ủy xã, phường về tổ chức và hoạt động của chi bộ;
 - Căn cứ Quyết định số -QĐ/ĐU, ngày / /2026 của Đảng ủy xã, phường về thành lập chi bộ
- Chi bộ thôn, tổ dân phố thống nhất ban hành Quy chế làm việc nhiệm kỳ như sau:

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định về nguyên tắc tổ chức và hoạt động; nhiệm vụ, quyền hạn của Chi bộ, Chi ủy, Bí thư, Phó Bí thư, Chi ủy viên, Tổ trưởng tổ đảng (nếu có) và đảng viên; chế độ làm việc, nguyên tắc giải quyết công việc; mối quan hệ công tác; công tác hành chính, tài chính, quản lý hồ sơ; tài liệu và ứng dụng chuyển đổi số; chế độ thông tin, báo cáo; trách nhiệm tổ chức thực hiện và kiểm tra, giám sát việc thực hiện Quy chế của Chi bộ thôn, tổ dân phố.

Điều 2. Mục đích ban hành Quy chế

1. Cụ thể hóa Điều lệ Đảng, các quy định của Trung ương, Thành ủy và Đảng ủy xã, phường về tổ chức, hoạt động và chế độ làm việc của Chi bộ thôn, tổ dân phố.

2. Quy định rõ nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm, chế độ làm việc và mối quan hệ công tác của Chi bộ, Chi ủy, Bí thư, Phó Bí thư, Chi ủy viên, Tổ trưởng tổ đảng (nếu có), đảng viên và các tổ chức, cá nhân có liên quan trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.

3. Bảo đảm sự lãnh đạo thống nhất của Chi bộ; nâng cao chất lượng, hiệu lực, hiệu quả hoạt động, phát huy trách nhiệm của tập thể, cá nhân trong thực hiện nhiệm vụ theo đúng chức năng, thẩm quyền được giao.

4. Làm căn cứ để tổ chức thực hiện, kiểm tra, giám sát, đánh giá việc chấp hành Quy chế; kịp thời sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện Quy chế phù hợp với quy định của Đảng và yêu cầu thực tiễn.

Điều 3. Vị trí, vai trò của Chi bộ

1. Chi bộ thôn, tổ dân phố là tổ chức đảng trực thuộc Đảng ủy trực thuộc cơ sở (nếu có), Đảng ủy xã, phường; là hạt nhân chính trị ở địa bàn dân cư, lãnh đạo toàn diện việc thực hiện nhiệm vụ chính trị của thôn, tổ dân phố theo Điều lệ Đảng và các quy định, hướng dẫn của Trung ương và Thành ủy.

2. Chi bộ thực hiện vai trò lãnh đạo thông qua việc ban hành nghị quyết; lãnh đạo công tác chính trị, tư tưởng, tổ chức, cán bộ, kiểm tra, giám sát, dân vận; phát huy vai trò tiên phong, gương mẫu của cán bộ, đảng viên và sức mạnh của khối đại đoàn kết toàn dân trong thực hiện nhiệm vụ chính trị ở địa bàn dân cư.

3. Chi bộ lãnh đạo các tổ chức ở thôn, tổ dân phố thông qua nghị quyết và công tác xây dựng Đảng theo đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của từng tổ chức; bảo đảm sự lãnh đạo của Đảng, đồng thời không làm thay chức năng quản lý nhà nước của UBND cấp xã, nhiệm vụ, quyền hạn của Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố, Ban Công tác Mặt trận và các tổ chức khác theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Nguyên tắc tổ chức và hoạt động

Chi bộ tổ chức và hoạt động theo Điều lệ Đảng, các quy định của Trung ương và đảng ủy cấp trên, bảo đảm các nguyên tắc sau:

1. Tập trung dân chủ.

2. Tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách.

3. Thiểu số phục tùng đa số; cá nhân phục tùng tổ chức; cấp dưới phục tùng cấp trên; toàn Đảng phục tùng Đại hội đại biểu toàn quốc và Ban Chấp hành Trung ương.

4. Tự phê bình và phê bình; giữ gìn đoàn kết, thống nhất trong Chi bộ trên cơ sở Cương lĩnh chính trị, Điều lệ Đảng, nghị quyết, chỉ thị, kết luận và các quy định của Đảng.

5. Mọi chủ trương, nghị quyết của Chi bộ phải được thảo luận dân chủ, quyết định theo đa số; sau khi được thông qua, mọi tổ chức, đảng viên phải nghiêm túc chấp hành, đồng thời thường xuyên được kiểm tra, giám sát việc tổ chức thực hiện.

Điều 5. Nguyên tắc giải quyết công việc

1. Bảo đảm sự lãnh đạo của Chi bộ; tuân thủ Điều lệ Đảng, chủ trương, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và các quy định của cấp có thẩm quyền.

2. Bảo đảm đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục và đề cao trách nhiệm của tập thể, cá nhân trong giải quyết công việc.

3. Bảo đảm dân chủ, khách quan, công khai, minh bạch, kịp thời, hiệu quả; phát huy trách nhiệm của người đứng đầu và tăng cường phối hợp giữa các tổ chức, cá nhân có liên quan.

4. Những vấn đề thuộc thẩm quyền của Chi bộ phải được tập thể Chi bộ thảo luận, quyết định theo nguyên tắc tập trung dân chủ; Chi ủy (nơi có Chi ủy), Bí thư Chi bộ và cá nhân được phân công giải quyết các công việc thuộc phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn được giao theo Quy chế làm việc, nghị quyết của Chi bộ và quy định của cấp có thẩm quyền; chịu trách nhiệm trước Chi bộ về việc thực hiện nhiệm vụ.

5. Đối với những công việc đột xuất, cấp bách không thể chờ kỳ sinh hoạt Chi bộ, Chi ủy (nơi có Chi ủy) hoặc Bí thư Chi bộ chủ động giải quyết theo thẩm quyền; trường hợp không thể triệu tập Chi ủy thì Bí thư Chi bộ chủ động xử lý theo thẩm quyền và chịu trách nhiệm trước Chi bộ, đồng thời báo cáo Chi bộ tại kỳ sinh hoạt gần nhất; trường hợp vượt thẩm quyền phải kịp thời báo cáo Đảng ủy xã, phường để xin ý kiến chỉ đạo.

Chương II

NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN CỦA CHI BỘ, CHI ỦY, BÍ THƯ, PHÓ BÍ THƯ, CHI ỦY VIÊN, TỔ TRƯỞNG TỔ ĐẢNG (NẾU CÓ) VÀ ĐẢNG VIÊN

Điều 6. Thẩm quyền của Chi bộ

Chi bộ thảo luận dân chủ và quyết định theo đa số đối với các nội dung sau:

1. Ban hành nghị quyết lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị hằng tháng, quý, năm, nhiệm kỳ; quyết định chương trình công tác toàn khóa, hằng năm, nghị quyết chuyên đề và các chủ trương, giải pháp lớn thuộc phạm vi lãnh đạo của Chi bộ.

2. Ban hành, sửa đổi, bổ sung Quy chế làm việc của Chi bộ; quyết định chương trình, kế hoạch kiểm tra, giám sát; báo cáo sơ kết, tổng kết và các văn bản khác thuộc thẩm quyền của Chi bộ theo quy định của Đảng.

3. Quyết định chủ trương, biện pháp thực hiện công tác xây dựng Đảng thuộc thẩm quyền, gồm: công tác chính trị, tư tưởng; công tác tổ chức xây dựng đảng, đảng viên; kiểm tra, giám sát; thi hành kỷ luật Đảng; dân vận và bảo vệ chính trị nội bộ theo quy định.

4. Quyết định phân công nhiệm vụ đối với đảng viên; cho ý kiến đối với công tác đảng viên thuộc thẩm quyền; giới thiệu, đề nghị cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định các nội dung về nhân sự của Chi bộ theo quy định.

5. Lãnh đạo việc giới thiệu nhân sự Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố, Trưởng Ban Công tác Mặt trận, người đứng đầu các chi hội, đoàn thể và các chức danh khác theo quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước và hướng dẫn của cấp có thẩm quyền.

6. Quyết định những nội dung khác thuộc thẩm quyền của Chi bộ theo Điều lệ Đảng, các quy định của Trung ương, Thành ủy, Đảng ủy xã, phường và Đảng ủy trực thuộc cơ sở (nếu có).

Điều 7. Nhiệm vụ và quyền hạn của Chi bộ

Chi bộ thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo Điều lệ Đảng, các quy định của Trung ương và Đảng ủy cấp trên; chịu trách nhiệm trước Đảng ủy trực thuộc cơ sở (nếu có), Đảng ủy xã, phường về kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao. Chi bộ có các nhiệm vụ, quyền hạn sau:

1. Lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị

Lãnh đạo cán bộ, đảng viên và Nhân dân tổ chức thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; nghị quyết, chỉ thị, kết luận của cấp trên; nghị quyết của chi bộ; lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, xây dựng đời sống văn hóa, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội, bảo vệ môi trường, chuyển đổi số, thực hiện dân chủ ở cơ sở và các nhiệm vụ khác do Đảng ủy xã, phường giao.

2. Lãnh đạo công tác chính trị, tư tưởng

Tổ chức quán triệt, tuyên truyền, triển khai thực hiện các chủ trương, nghị quyết của Đảng; nắm bắt tình hình tư tưởng của cán bộ, đảng viên và Nhân dân; định hướng dư luận xã hội; giữ gìn sự đoàn kết, thống nhất trong Chi bộ và tạo sự đồng thuận trong Nhân dân.

3. Lãnh đạo công tác tổ chức xây dựng Đảng

Xây dựng Chi bộ trong sạch, vững mạnh; nâng cao chất lượng sinh hoạt Chi bộ; quản lý, giáo dục, rèn luyện, phân công nhiệm vụ đối với đảng viên; thực hiện công tác phát triển đảng viên, bảo vệ chính trị nội bộ; đánh giá, xếp loại tổ chức đảng và đảng viên hằng năm theo quy định.

4. Lãnh đạo công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật của Đảng

Xây dựng và tổ chức thực hiện chương trình, kế hoạch kiểm tra, giám sát toàn khóa và hằng năm; giám sát thường xuyên, theo chuyên đề; xem xét, xử lý hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền xử lý đảng viên vi phạm; kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm; giải quyết khiếu nại, tố cáo theo thẩm quyền và quy định của Đảng.

5. Lãnh đạo công tác dân vận và phát huy quyền làm chủ của Nhân dân

Lãnh đạo thực hiện Luật thực hiện dân chủ ở cơ sở; lãnh đạo Ban Công tác Mặt trận, các chi hội, đoàn thể và các tổ chức tự quản ở cộng đồng dân cư; tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân, phát huy quyền làm chủ của Nhân dân, vai trò giám sát, phản biện xã hội theo quy định.

6. Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn khác theo Điều lệ Đảng và các quy định của Trung ương, Thành ủy, Đảng ủy xã, phường, Đảng ủy trực thuộc cơ sở (nếu có).

Điều 8. Nhiệm vụ, quyền hạn của Chi ủy

Chi ủy là cơ quan lãnh đạo của Chi bộ giữa hai kỳ đại hội Chi bộ; làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ, tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách; chịu trách nhiệm trước Chi bộ và Đảng ủy xã, phường về các mặt công tác của Chi bộ; có trách nhiệm chuẩn bị nội dung, chương trình, dự thảo nghị quyết, đề án, chương trình, kế hoạch để trình Chi bộ xem xét, quyết định; tổ chức thực hiện nghị quyết của Chi bộ và các chỉ thị, nghị quyết của cấp ủy cấp trên theo quy định. Chi ủy có nhiệm vụ, quyền hạn sau:

1. Tổ chức triển khai thực hiện nghị quyết của Chi bộ; cụ thể hóa nghị quyết của cấp trên và của Chi bộ thành chương trình, kế hoạch, nhiệm vụ, giải pháp phù hợp với tình hình của thôn, tổ dân phố.

2. Chuẩn bị nội dung, chương trình, tài liệu phục vụ các kỳ sinh hoạt Chi bộ; dự thảo nghị quyết, báo cáo, chương trình công tác, chương trình kiểm tra, giám sát và các văn bản thuộc thẩm quyền trình Chi bộ xem xét, quyết định.

3. Thảo luận, thống nhất việc phân công nhiệm vụ đối với Chi ủy viên và đảng viên theo nghị quyết của chi bộ; theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc tổ chức thực hiện nghị quyết của Chi bộ.

4. Chỉ đạo chuẩn bị các nội dung trình Chi bộ về công tác xây dựng Đảng, công tác tổ chức, cán bộ, đảng viên, phát triển đảng viên, kiểm tra, giám sát, dân vận và bảo vệ chính trị nội bộ theo quy định.

5. Thường xuyên giữ mối liên hệ với Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố, Ban Công tác Mặt trận, các chi hội, đoàn thể; nắm tình hình đảng viên, Nhân dân và những vấn đề phát sinh ở địa bàn; kịp thời báo cáo, đề xuất chi bộ xem xét, quyết định hoặc báo cáo Đảng ủy xã, phường theo quy định.

6. Giải quyết các công việc thường xuyên giữa hai kỳ đại hội Chi bộ theo quy chế làm việc, nghị quyết của Chi bộ và theo thẩm quyền; đối với những vấn đề vượt thẩm quyền thì kịp thời báo cáo Chi bộ hoặc Đảng ủy trực thuộc cơ sở (nếu có), Đảng ủy xã, phường theo quy định.

7. Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn khác do Chi bộ và Đảng ủy xã, phường giao.

Điều 9. Nhiệm vụ, quyền hạn của Bí thư chi bộ

Bí thư Chi bộ là người đứng đầu Chi bộ và Chi ủy; chịu trách nhiệm trước Chi bộ, Đảng ủy trực thuộc cơ sở (nếu có), Đảng ủy xã, phường về toàn bộ hoạt động của Chi bộ. Bí thư Chi bộ có nhiệm vụ, quyền hạn sau:

1. Lãnh đạo, điều hành toàn diện hoạt động của Chi bộ và Chi ủy theo Điều lệ Đảng, Quy chế làm việc, nghị quyết của Chi bộ và các quy định của cấp có thẩm quyền. Phụ trách chung và lãnh đạo trực tiếp các lĩnh vực công tác: công tác chính trị, tư tưởng; công tác tổ chức cán bộ; tài chính và bảo vệ chính trị nội bộ.

2. Triệu tập, chủ trì các cuộc họp Chi ủy, các kỳ sinh hoạt Chi bộ; kết luận các nội dung đã được tập thể thảo luận theo thẩm quyền; chỉ đạo tổ chức thực hiện nghị quyết của Chi bộ.

3. Chỉ đạo xây dựng chương trình công tác toàn khóa, kế hoạch công tác hằng năm, hằng quý, hằng tháng; chương trình kiểm tra, giám sát; kế hoạch sinh hoạt chuyên đề và các chương trình, kế hoạch công tác khác của Chi bộ.

4. Phân công, điều hòa, phối hợp và kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ của Phó Bí thư, Chi ủy viên, Tổ trưởng tổ đảng (nếu có) và đảng viên theo nghị quyết của Chi bộ; định kỳ đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ; kịp thời chỉ đạo giải quyết hoặc báo cáo Chi ủy, Chi bộ những vấn đề phát sinh.

5. Thay mặt Chi bộ ký các nghị quyết, kết luận, báo cáo, chương trình, kế hoạch và các văn bản thuộc thẩm quyền của Chi bộ theo quy định.

6. Chịu sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp của Đảng ủy trực thuộc cơ sở (nếu có), Đảng ủy xã, phường; thay mặt Chi bộ duy trì mối quan hệ công tác, thường xuyên làm việc, trao đổi, đôn đốc, phối hợp với Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố, Ban Công tác Mặt trận và người đứng đầu các chi hội, đoàn thể trong tổ chức thực hiện nghị quyết của Chi bộ và nhiệm vụ chính trị ở địa bàn dân cư.

7. Quyết định giải quyết các công việc thường xuyên và xử lý các tình huống đột xuất thuộc thẩm quyền theo Quy chế làm việc và nghị quyết của Chi bộ; trường hợp vượt thẩm quyền thì kịp thời báo cáo Chi ủy, Chi bộ và Đảng ủy trực thuộc cơ sở (nếu có), Đảng ủy xã, phường theo quy định; không quyết định những nội dung thuộc thẩm quyền của Chi bộ.

8. Thực hiện nghiêm trách nhiệm nêu gương của người đứng đầu; giữ gìn sự đoàn kết, thống nhất trong Chi bộ; chịu trách nhiệm trước Chi bộ và Đảng ủy trực thuộc cơ sở (nếu có), Đảng ủy xã, phường về việc thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao.

9. Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn khác theo Điều lệ Đảng, các quy định của Trung ương và sự phân công của Đảng ủy trực thuộc cơ sở (nếu có), Đảng ủy xã, phường.

Điều 10. Nhiệm vụ và quyền hạn của Phó Bí thư chi bộ

Phó Bí thư Chi bộ giúp Bí thư tổ chức thực hiện nghị quyết của Chi bộ; chịu trách nhiệm trước Chi bộ, Chi ủy và Bí thư về nhiệm vụ được phân công. Phó Bí thư có nhiệm vụ, quyền hạn sau:

1. Giúp Bí thư chỉ đạo, điều hành công việc của Chi bộ theo sự phân công; chủ động tham mưu, đề xuất với Bí thư, Chi ủy các chủ trương, giải pháp nhằm nâng cao chất lượng lãnh đạo, sức chiến đấu của Chi bộ; kịp thời báo cáo Bí thư những vấn đề phát sinh vượt thẩm quyền hoặc có ý kiến khác nhau trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.

2. Giúp Bí thư chuẩn bị nội dung, chương trình các kỳ sinh hoạt Chi bộ, sinh hoạt chuyên đề; chủ trì xây dựng dự thảo nghị quyết, báo cáo, chương trình, kế hoạch và các văn bản thuộc lĩnh vực được phân công.

3. Chủ động, theo dõi, đôn đốc việc thực hiện các nhiệm vụ được phân công; kịp thời báo cáo Bí thư, Chi ủy những khó khăn, vướng mắc phát sinh.

4. Thay mặt Bí thư điều hành công việc của Chi bộ khi được Bí thư ủy quyền hoặc khi Bí thư vắng mặt theo quy định; chịu trách nhiệm trước Bí thư, Chi bộ và Đảng ủy xã, phường về việc thực hiện nhiệm vụ được giao; không quyết định những nội dung thuộc thẩm quyền của Chi bộ khi chưa được tập thể Chi bộ xem xét, quyết định theo quy định.

5. Ký các văn bản thuộc nhiệm vụ được phân công theo quy định.

6. Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn khác theo Điều lệ Đảng, Quy chế làm việc của Chi bộ, sự phân công của Bí thư, Chi ủy và Đảng ủy trực thuộc cơ sở (nếu có), Đảng ủy xã, phường.

Điều 11. Nhiệm vụ, quyền hạn của Chi ủy viên

Chi ủy viên (nếu có) chịu trách nhiệm trước Chi bộ, Chi ủy và Bí thư Chi bộ về lĩnh vực công tác được phân công; đồng thời cùng tập thể Chi ủy lãnh đạo, tổ chức thực hiện nghị quyết của Chi bộ và các nhiệm vụ do Đảng ủy trực thuộc cơ sở (nếu có), Đảng ủy xã, phường giao. Chi ủy viên có nhiệm vụ, quyền hạn sau:

1. Tham gia đầy đủ các cuộc họp của Chi ủy, sinh hoạt Chi bộ; nghiên cứu, thảo luận, đề xuất ý kiến đối với các nội dung thuộc thẩm quyền của Chi bộ, Chi ủy; chịu trách nhiệm về ý kiến và việc thực hiện nhiệm vụ được phân công.

2. Chủ động tham mưu, đề xuất với Chi ủy, Bí thư các chủ trương, giải pháp thuộc lĩnh vực được phân công; kịp thời phản ánh những khó khăn, vướng mắc phát sinh; trực tiếp tổ chức thực hiện và chịu trách nhiệm về kết quả thực hiện.

3. Theo dõi, đôn đốc việc thực hiện các nhiệm vụ thuộc lĩnh vực được phân công; chủ động báo cáo Chi ủy, Bí thư về tình hình và đề xuất biện pháp giải quyết những vấn đề phát sinh.

4. Giữ mối liên hệ chặt chẽ với Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố, Ban Công tác Mặt trận, các chi hội, đoàn thể và Nhân dân trên địa bàn được phân công; nắm tình hình đảng viên, dư luận xã hội và những vấn đề phát sinh để kịp thời tham mưu, đề xuất với Chi ủy.

5. Gương mẫu chấp hành Điều lệ Đảng, nghị quyết của Chi bộ, Quy chế làm việc và các quy định của Đảng; thực hiện nghiêm túc nhiệm vụ nêu gương; giữ gìn đoàn kết, thống nhất trong Chi bộ.

6. Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn khác theo sự phân công của Chi bộ, Chi ủy, Bí thư Chi bộ và Đảng ủy trực thuộc cơ sở (nếu có), Đảng ủy xã, phường.

Điều 12. Nhiệm vụ, quyền hạn của Tổ trưởng tổ đảng (nếu có)

Tổ trưởng tổ đảng được Chi bộ giao phụ trách tổ đảng; chịu sự lãnh đạo trực tiếp của Chi bộ, Chi ủy (nơi có Chi ủy) và Bí thư Chi bộ. Tổ trưởng tổ đảng có nhiệm vụ, quyền hạn sau:

1. Tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ do Chi bộ, Chi ủy giao; duy trì nền nếp sinh hoạt tổ đảng theo quy định; bảo đảm việc quán triệt và thực hiện thống nhất nghị quyết của Chi bộ trong tổ đảng.

2. Theo dõi, nắm tình hình tư tưởng, việc chấp hành Điều lệ Đảng, nghị quyết của Chi bộ và kết quả thực hiện nhiệm vụ của đảng viên trong tổ; kịp thời báo cáo Chi ủy, Bí thư Chi bộ những vấn đề phát sinh.

3. Chuẩn bị nội dung, chủ trì sinh hoạt tổ đảng theo phân công; tổng hợp ý kiến, kiến nghị của đảng viên trong tổ để báo cáo Chi ủy; đôn đốc đảng viên thực hiện nhiệm vụ được giao.

4. Phát hiện, bồi dưỡng, giúp đỡ quần chúng ưu tú; tham gia tạo nguồn, giới thiệu phát triển đảng viên; phối hợp nhận xét, đánh giá, quản lý đảng viên theo quy định và sự phân công của Chi bộ.

5. Thực hiện sự phân công, hướng dẫn của Chi ủy, Bí thư Chi bộ và Chi ủy viên phụ trách; chủ động phối hợp với Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố, Ban Công tác Mặt trận và các chi hội, đoàn thể trong thực hiện nhiệm vụ được giao.

6. Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn khác theo Điều lệ Đảng, Quy chế làm việc của Chi bộ và sự phân công của Chi bộ, Chi ủy, Bí thư Chi bộ.

Điều 13. Trách nhiệm của đảng viên

Đảng viên trong Chi bộ có trách nhiệm thực hiện đầy đủ nhiệm vụ của đảng viên theo Điều lệ Đảng; chấp hành nghiêm Quy chế làm việc của Chi bộ; chịu sự phân công, quản lý, kiểm tra, giám sát của Chi bộ và thực hiện các nhiệm vụ được giao.

1. Chấp hành nghiêm Điều lệ Đảng, Cương lĩnh chính trị, nghị quyết, chỉ thị, kết luận, quy định của Đảng; chính sách, pháp luật của Nhà nước; Quy chế làm việc của Chi bộ; tham gia đầy đủ các kỳ sinh hoạt Chi bộ, sinh hoạt chuyên đề và các hoạt động của Chi bộ theo quy định.

2. Thực hiện nghiêm sự phân công của Chi bộ; chủ động phối hợp với Chi ủy, Tổ trưởng tổ đảng (nếu có), Ban Công tác Mặt trận, các chi hội, đoàn thể và đảng viên khác trong thực hiện nhiệm vụ; chịu trách nhiệm về kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao; định kỳ hoặc khi có yêu cầu báo cáo Chi bộ về kết quả thực hiện nhiệm vụ được phân công.

3. Giữ mối liên hệ chặt chẽ với Nhân dân; tuyên truyền, vận động Nhân dân thực hiện chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; lắng nghe, phản ánh trung thực ý kiến, kiến nghị chính đáng của Nhân dân; tham gia xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân.

4. Gương mẫu trong rèn luyện phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống; thực hiện nghiêm trách nhiệm nêu gương; giữ gìn đoàn kết, thống nhất trong Chi bộ; chấp hành kỷ luật phát ngôn; bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng; tích cực tham gia chuyển đổi số, cải cách hành chính và các phong trào thi đua, cuộc vận động ở địa bàn dân cư.

5. Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn khác theo Điều lệ Đảng, các quy định của Trung ương, Quy chế làm việc của Chi bộ và sự phân công của Chi bộ; thực hiện đầy đủ các quy định về công tác đảng viên theo Điều lệ Đảng và hướng dẫn của cấp có thẩm quyền.

Chương III

CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC VÀ GIẢI QUYẾT CÔNG VIỆC

Điều 14. Chế độ làm việc

1. Chi bộ làm việc theo Điều lệ Đảng, các quy định của Trung ương, Thành ủy, Đảng ủy xã, phường, Đảng ủy trực thuộc cơ sở (nếu có) và Quy chế này; bảo đảm nguyên tắc tập trung dân chủ, tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách. Chi bộ sinh hoạt định kỳ mỗi tháng một lần vào ngày 03 hằng tháng (nếu vào ngày nghỉ hoặc trường hợp đặc biệt sinh hoạt trong tuần đầu tiên của tháng); sinh hoạt chuyên đề ít nhất mỗi quý một lần; trường hợp cần thiết tổ chức sinh hoạt bất thường theo quy định của cấp có thẩm quyền.

2. Chi ủy (nơi có Chi ủy) họp định kỳ mỗi tháng một lần trước kỳ sinh hoạt Chi bộ để chuẩn bị nội dung, chương trình, tài liệu và các điều kiện phục vụ sinh hoạt Chi bộ; khi cần thiết họp bất thường để giải quyết công việc theo thẩm quyền.

3. Đối với chi bộ có tổ đảng, việc sinh hoạt tổ đảng được thực hiện theo quy định của Trung ương, Thành ủy và hướng dẫn của Đảng ủy xã, phường, Đảng ủy trực thuộc cơ sở (nếu có); sinh hoạt tổ đảng không thay thế sinh hoạt Chi bộ.

4. Việc tổ chức sinh hoạt trực tuyến hoặc kết hợp trực tiếp với trực tuyến được thực hiện theo quy định, hướng dẫn của cấp có thẩm quyền; bảo đảm nguyên tắc tổ chức và sinh hoạt đảng, chất lượng thảo luận, biểu quyết, quản lý đảng viên và chế độ lưu trữ hồ sơ theo quy định.

5. Chi bộ lãnh đạo bằng nghị quyết; những vấn đề thuộc thẩm quyền của Chi bộ phải được tập thể Chi bộ thảo luận dân chủ, quyết định theo đa số và tổ chức thực hiện thống nhất theo nghị quyết đã được thông qua; đồng thời được kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết theo quy định.

6. Chi ủy, Bí thư, Phó Bí thư, Chi ủy viên, Tổ trưởng tổ đảng (nếu có) và đảng viên thực hiện nhiệm vụ theo chức trách, nhiệm vụ, quyền hạn được giao; chủ động phối hợp, trao đổi thông tin, chịu trách nhiệm về kết quả thực hiện nhiệm vụ, bảo đảm sự lãnh đạo tập trung, thống nhất của Chi bộ.

7. Mỗi nhiệm vụ chỉ giao một cá nhân chủ trì, chịu trách nhiệm chính; trường hợp có nhiều tổ chức, cá nhân tham gia thì phải xác định rõ nội dung, trách nhiệm, tiến độ và cơ chế phối hợp trong quá trình thực hiện.

8. Quá trình tổ chức thực hiện nhiệm vụ phải bảo đảm kỷ luật, kỷ cương, chế độ thông tin, báo cáo; những vấn đề vượt thẩm quyền hoặc có ý kiến khác nhau phải kịp thời báo cáo Chi bộ hoặc cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

Điều 15. Giải quyết công việc

1. Mọi công việc thuộc phạm vi lãnh đạo của Chi bộ được giải quyết theo đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại Điều lệ Đảng, các quy định của Trung ương, Thành ủy, Đảng ủy xã, phường, Đảng

ủy trực thuộc cơ sở (nếu có) và Quy chế này; bảo đảm đúng nguyên tắc quy định tại Điều 5 của Quy chế, kịp thời, khách quan, hiệu quả.

2. Những nội dung thuộc thẩm quyền quyết định của Chi bộ phải được Chi ủy (nơi có Chi ủy) hoặc Bí thư Chi bộ chuẩn bị đầy đủ nội dung, hồ sơ, tài liệu để trình Chi bộ xem xét, thảo luận và quyết định theo quy định.

3. Những công việc thuộc thẩm quyền của Chi ủy, Bí thư, Phó Bí thư hoặc cá nhân được phân công thì người có thẩm quyền chủ động giải quyết và chịu trách nhiệm trước Chi bộ về quyết định của mình; trường hợp cần thiết hoặc vượt thẩm quyền phải kịp thời báo cáo Chi bộ hoặc Đảng ủy trực thuộc cơ sở (nếu có), Đảng ủy xã, phường theo quy định; không quyết định thay những nội dung thuộc thẩm quyền của tập thể Chi bộ.

4. Đối với những công việc đột xuất, cấp bách không thể chờ kỳ sinh hoạt Chi bộ, Bí thư hoặc Chi ủy (nơi có Chi ủy) chủ động xử lý theo thẩm quyền; trường hợp vượt thẩm quyền phải báo cáo Đảng ủy trực thuộc cơ sở (nếu có), Đảng ủy xã, phường để xin ý kiến chỉ đạo; sau khi giải quyết phải báo cáo Chi bộ tại kỳ sinh hoạt gần nhất và cập nhật đầy đủ hồ sơ, tài liệu theo quy định.

5. Trong quá trình giải quyết công việc phải bảo đảm sự phối hợp chặt chẽ giữa Chi bộ với Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố, Ban Công tác Mặt trận, các chi hội, đoàn thể và các tổ chức, cá nhân có liên quan; bảo đảm đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của từng tổ chức, cá nhân; phát huy vai trò lãnh đạo của Chi bộ, không chồng chéo, không bao biện làm thay hoặc buông lỏng trách nhiệm.

Điều 16. Chế độ thông tin, báo cáo

1. Chi bộ, Chi ủy thực hiện nghiêm chế độ thông tin, báo cáo định kỳ, chuyên đề và đột xuất theo quy định của Trung ương, Thành ủy, Đảng ủy xã, phường, Đảng ủy trực thuộc cơ sở (nếu có); bảo đảm nội dung báo cáo đầy đủ, trung thực, khách quan, chính xác và đúng thời hạn.

2. Chi ủy (nơi có Chi ủy) hoặc Bí thư Chi bộ có trách nhiệm thông tin kịp thời đến đảng viên về chủ trương, nghị quyết, chỉ thị, kết luận, quy định của Đảng; kết quả giải quyết các kiến nghị của đảng viên và Nhân dân thuộc thẩm quyền của Chi bộ (nếu có); kết quả thực hiện nghị quyết của Chi bộ, nhiệm vụ chính trị của địa phương và các nội dung cần thiết phục vụ sinh hoạt, công tác của Chi bộ.

3. Chi ủy viên, Tổ trưởng tổ đảng (nếu có), Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố, Trưởng Ban Công tác Mặt trận, người đứng đầu các chi hội, đoàn thể và đảng viên có trách nhiệm cung cấp thông tin, phản ánh tình hình thuộc lĩnh vực, địa bàn được phân công; kịp thời báo cáo những vấn đề phát sinh để Chi ủy tổng hợp, báo cáo Chi bộ và Đảng ủy trực thuộc cơ sở (nếu có), Đảng ủy xã, phường theo quy định; đồng thời đề xuất biện pháp xử lý, giải quyết phù hợp.

4. Việc quản lý, cung cấp, khai thác, sử dụng thông tin, tài liệu và thực hiện chế độ báo cáo phải bảo đảm đúng quy định của Đảng về công tác văn thư, lưu trữ, bảo vệ bí mật của Đảng, bí mật nhà nước; đồng thời tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số theo quy định của cấp có thẩm quyền.

Điều 17. Kiểm tra, giám sát sơ kết, tổng kết việc thực hiện nghị quyết

1. Chi ủy (nơi có Chi ủy) hoặc Bí thư Chi bộ có trách nhiệm thường xuyên theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc tổ chức thực hiện nghị quyết của Chi bộ; kịp thời phát hiện những khó khăn, vướng mắc, nguyên nhân của những hạn chế (nếu có); báo cáo Chi bộ xem xét, chỉ đạo hoặc đề xuất Đảng ủy trực thuộc cơ sở (nếu có), Đảng ủy xã, phường hướng dẫn, giải quyết theo thẩm quyền.

2. Chi bộ định kỳ hoặc khi cần thiết tổ chức sơ kết, tổng kết việc thực hiện nghị quyết; đánh giá khách quan, toàn diện kết quả đạt được, chỉ rõ những hạn chế, nguyên nhân, trách nhiệm của tập thể, cá nhân; rút ra bài học kinh nghiệm và đề ra giải pháp khắc phục, xác định nhiệm vụ, giải pháp tiếp tục thực hiện hoặc sửa đổi, bổ sung nghị quyết khi cần thiết.

3. Kết quả thực hiện nghị quyết là một trong những căn cứ để đánh giá, xếp loại chất lượng Chi bộ, Chi ủy, Bí thư, Phó Bí thư, Chi ủy viên, Tổ trưởng tổ đảng (nếu có) và đảng viên theo quy định của Đảng; đồng thời là căn cứ để xem xét điều chỉnh chương trình, kế hoạch công tác khi cần thiết.

4. Đối với những vấn đề mới phát sinh hoặc vượt thẩm quyền trong quá trình tổ chức thực hiện nghị quyết, Chi bộ kịp thời báo cáo Đảng ủy trực thuộc cơ sở (nếu có), Đảng ủy xã, phường để xem xét, chỉ đạo; đồng thời tổ chức thực hiện nghiêm ý kiến chỉ đạo của cấp có thẩm quyền.

Chương IV **CÔNG TÁC HÀNH CHÍNH, TÀI CHÍNH, QUẢN LÝ HỒ SƠ** **VÀ CHUYỂN ĐỔI SỐ CỦA CHI BỘ**

Điều 18. Công tác hành chính của Chi bộ

1. Công tác hành chính của Chi bộ nhằm bảo đảm các điều kiện phục vụ hoạt động lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của Chi bộ; được thực hiện theo Điều lệ Đảng, các quy định của Trung ương, Thành ủy, Đảng ủy xã, phường, Đảng ủy trực thuộc cơ sở (nếu có) và Quy chế này.

2. Chi ủy (nơi có Chi ủy) hoặc Bí thư Chi bộ phân công đảng viên thực hiện công tác hành chính của Chi bộ, có trách nhiệm:

- Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu, cơ sở vật chất và các điều kiện phục vụ sinh hoạt Chi bộ, hội nghị của Chi bộ;
- Thực hiện công tác văn thư; tiếp nhận, quản lý, phát hành văn bản; quản lý sổ sách và các tài liệu phục vụ hoạt động của Chi bộ theo quy định;
- Phối hợp thực hiện việc lập, quản lý hồ sơ công việc; lưu trữ tài liệu của Chi bộ theo quy định;
- Thực hiện các nhiệm vụ hành chính khác theo sự phân công của Chi ủy hoặc Bí thư Chi bộ.

3. Công tác hành chính của Chi bộ phải bảo đảm đúng quy định, kịp thời, chính xác, khoa học, tiết kiệm, hiệu quả; phục vụ tốt hoạt động của Chi bộ; bảo đảm giữ gìn bí mật của Đảng, bí mật nhà nước theo quy định.

4. Việc lập, quản lý và lưu trữ hồ sơ, tài liệu phát sinh trong quá trình thực hiện công tác hành chính được thực hiện theo quy định của Đảng về công tác văn thư, lưu trữ và các quy định của pháp luật có liên quan; bảo đảm đầy đủ, khoa học, thuận tiện cho việc khai thác, sử dụng và kiểm tra theo quy định.

Điều 19. Công tác tài chính của Chi bộ

1. Chi bộ thực hiện công tác tài chính đảng theo Điều lệ Đảng, các quy định của Trung ương, Thành ủy, Đảng ủy xã, phường, Đảng ủy trực thuộc cơ sở (nếu có) và hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền; bảo đảm đúng nguyên tắc, đúng chế độ, công khai, minh bạch, tiết kiệm, hiệu quả.

2. Việc quản lý, sử dụng đảng phí, kinh phí hoạt động của Chi bộ và các nguồn kinh phí hợp pháp khác (nếu có) phải đúng mục đích, đúng đối tượng, đúng thẩm quyền; thực hiện đầy đủ chế độ thu, chi, quản lý, quyết toán và công khai tài chính theo quy định.

3. Chi ủy (nơi có Chi ủy) hoặc Bí thư Chi bộ phân công đảng viên trực tiếp thực hiện công tác tài chính của Chi bộ; chịu trách nhiệm quản lý, theo dõi, lập sổ sách, chứng từ, báo cáo và tham mưu quản lý, sử dụng kinh phí theo đúng quy định.

4. Hồ sơ, chứng từ tài chính phải được lập, quản lý, lưu trữ đầy đủ, chính xác; việc kiểm tra, giám sát công tác tài chính thực hiện theo Điều lệ Đảng và các quy định của Trung ương; kịp thời phát hiện, chấn chỉnh, xử lý các sai phạm (nếu có) theo thẩm quyền hoặc báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, xử lý.

Điều 20. Quản lý hồ sơ, tài liệu và ứng dụng chuyển đổi số

1. Hồ sơ, tài liệu của Chi bộ phải được lập, quản lý, bảo quản và lưu trữ đầy đủ, khoa học, thống nhất theo quy định của Đảng; bảo đảm phục vụ kịp thời công tác lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra, giám sát và các hoạt động của Chi bộ.

2. Văn bản của Chi bộ được ban hành đúng thẩm quyền, thể thức và trình tự theo quy định của Đảng; việc quản lý, sử dụng, lưu trữ hồ sơ, tài liệu, văn bản giấy và văn bản điện tử thực hiện theo quy định hiện hành; bảo đảm thống nhất giữa hồ sơ giấy và hồ sơ điện tử trong quá trình quản lý, khai thác, sử dụng.

3. Chi bộ thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong quản lý đảng viên, quản lý hồ sơ, trao đổi thông tin, điều hành công việc, tổ chức sinh hoạt và thực hiện các nhiệm vụ của Chi bộ; tổ chức quản lý, khai thác, sử dụng Sổ tay đảng viên điện tử và các hệ thống thông tin, phần mềm, cơ sở dữ liệu dùng chung của Đảng theo quy định của Trung ương và Thành ủy; đảng viên có trách nhiệm thường xuyên cập nhật, khai thác, sử dụng Sổ tay đảng viên điện tử để học tập nghị quyết, tiếp nhận thông tin, thực hiện nhiệm vụ đảng viên và các nội dung khác theo quy định. Việc ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số phải bảo đảm an toàn

thông tin, an ninh mạng, bảo vệ bí mật của Đảng, bí mật nhà nước và tuân thủ các quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

4. Chi ủy (nơi có Chi ủy) hoặc Bí thư Chi bộ có trách nhiệm chỉ đạo việc quản lý, khai thác, sử dụng hồ sơ, tài liệu, dữ liệu số, Sổ tay đảng viên điện tử và các hệ thống thông tin, phần mềm, cơ sở dữ liệu dùng chung của Đảng theo quy định; tổ chức thực hiện chuyển đổi số trong hoạt động của Chi bộ; định kỳ rà soát, cập nhật, bảo đảm tính đầy đủ, chính xác, đồng bộ, an toàn của hồ sơ, dữ liệu; kịp thời khắc phục những tồn tại, hạn chế, bảo đảm việc quản lý, khai thác và sử dụng hiệu quả các nền tảng số phục vụ công tác xây dựng Đảng.

Chương V

NGUYÊN TẮC PHỐI HỢP VÀ MỐI QUAN HỆ CÔNG TÁC

Điều 21. Nguyên tắc phối hợp trong thực hiện nhiệm vụ

1. Việc phối hợp giữa Chi bộ với các tổ chức, cá nhân có liên quan được thực hiện trên cơ sở bảo đảm sự lãnh đạo của Đảng; tuân thủ Điều lệ Đảng, chủ trương, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và các quy định của cấp có thẩm quyền; phát huy đầy đủ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm của từng tổ chức, cá nhân.

2. Việc phối hợp phải bảo đảm đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của từng tổ chức, cá nhân; chủ động, thường xuyên, chặt chẽ, kịp thời; bảo đảm thống nhất trong lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện nhiệm vụ; không chồng chéo, không bao biện làm thay hoặc buông lỏng trách nhiệm.

3. Trong quá trình phối hợp, các tổ chức, cá nhân có trách nhiệm trao đổi thông tin, cung cấp đầy đủ tài liệu liên quan theo quy định; trường hợp có ý kiến khác nhau hoặc phát sinh khó khăn, vướng mắc thì chủ động trao đổi để thống nhất; trường hợp vượt thẩm quyền thì kịp thời báo cáo Đảng ủy trực thuộc cơ sở (nếu có), Đảng ủy xã, phường xem xét, chỉ đạo theo quy định.

4. Các tổ chức, cá nhân trong quá trình phối hợp có trách nhiệm thực hiện nghiêm chế độ thông tin, báo cáo; kịp thời phản ánh những khó khăn, vướng mắc, kiến nghị, đề xuất để Chi bộ xem xét, chỉ đạo hoặc báo cáo Đảng ủy xã, phường theo quy định.

Điều 22. Quan hệ công tác với Đảng ủy trực thuộc cơ sở (nếu có), Đảng ủy xã, phường

1. Chi bộ chịu sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp của Đảng ủy trực thuộc cơ sở (nếu có), Đảng ủy xã, phường; có trách nhiệm quán triệt, tổ chức thực hiện nghiêm Điều lệ Đảng, nghị quyết, chỉ thị, kết luận, quy định, hướng dẫn của Trung ương, Thành ủy và Đảng ủy xã, phường, Đảng ủy trực thuộc cơ sở (nếu có).

2. Chi bộ thực hiện nghiêm chế độ báo cáo, xin ý kiến, chịu sự kiểm tra, giám sát của Đảng ủy trực thuộc cơ sở (nếu có), Đảng ủy xã, phường theo quy định; kịp thời phản ánh tình hình, kết quả thực hiện nhiệm vụ, những khó khăn, vướng mắc và đề xuất các giải pháp, kiến nghị để được hướng dẫn, chỉ đạo.

3. Đối với những vấn đề mới phát sinh hoặc vượt thẩm quyền, Chi bộ chủ động báo cáo, xin ý kiến Đảng ủy trực thuộc cơ sở (nếu có), Đảng ủy xã, phường trước khi quyết định hoặc tổ chức thực hiện; thực hiện nghiêm các kết luận, chỉ đạo của Đảng ủy xã, phường.

4. Chi bộ phối hợp chặt chẽ với các cơ quan tham mưu, giúp việc của Đảng ủy trực thuộc cơ sở (nếu có), Đảng ủy xã, phường trong việc triển khai các chủ trương, nghị quyết của Đảng; thực hiện công tác xây dựng Đảng, kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết và các nhiệm vụ khác theo quy định.

Điều 23. Quan hệ công tác với UBND xã, phường

1. Chi bộ phối hợp chặt chẽ với UBND xã, phường trong việc tổ chức thực hiện chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh, chuyển đổi số, cải cách hành chính và các nhiệm vụ khác trên địa bàn thôn, tổ dân phố.

2. Chi bộ lãnh đạo cán bộ, đảng viên và Nhân dân thực hiện nhiệm vụ chính trị ở địa bàn dân cư thông qua nghị quyết của Chi bộ; không làm thay chức năng quản lý nhà nước, thẩm quyền quyết định và trách nhiệm tổ chức thực hiện của UBND xã, phường.

3. Chi bộ và UBND xã, phường thường xuyên trao đổi thông tin, phối hợp giải quyết những vấn đề liên quan đến địa bàn thôn, tổ dân phố; kịp thời xử lý hoặc đề xuất cấp có thẩm quyền giải quyết những khó khăn, vướng mắc phát sinh, bảo đảm sự thống nhất trong lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện nhiệm vụ.

4. Đối với những vấn đề thuộc thẩm quyền của UBND xã, phường có liên quan đến công tác xây dựng Đảng, công tác dân vận hoặc quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của Nhân dân ở địa bàn dân cư, Chi bộ chủ động phối hợp, tham gia ý kiến, kiến nghị hoặc báo cáo Đảng ủy trực thuộc cơ sở (nếu có), Đảng ủy xã, phường xem xét, chỉ đạo theo quy định.

Điều 24. Quan hệ công tác giữa Chi bộ với Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố

1. Chi bộ lãnh đạo Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố trong việc thực hiện nhiệm vụ chính trị ở địa bàn dân cư thông qua nghị quyết của Chi bộ; đồng thời tôn trọng và tạo điều kiện để Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố thực hiện đầy đủ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của pháp luật; phát huy vai trò, trách nhiệm trong tổ chức thực hiện nhiệm vụ ở địa bàn dân cư.

2. Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố có trách nhiệm phối hợp chặt chẽ với Chi ủy trong tổ chức thực hiện nghị quyết của Chi bộ và nhiệm vụ được giao; thường xuyên trao đổi thông tin, phản ánh tình hình địa bàn, đề xuất các giải pháp để Chi bộ lãnh đạo, định hướng giải quyết theo thẩm quyền.

3. Bí thư Chi bộ và Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố duy trì chế độ làm việc, trao đổi thông tin định kỳ và đột xuất; chủ động phối hợp giải quyết các công

việc liên quan đến địa bàn dân cư; trường hợp vượt thẩm quyền thì kịp thời báo cáo Đảng ủy trực thuộc cơ sở (nếu có), Đảng ủy, UBND xã, phường xem xét, chỉ đạo.

4. Trường hợp Bí thư Chi bộ đồng thời là Trưởng thôn hoặc Tổ trưởng tổ dân phố thì việc thực hiện nhiệm vụ phải bảo đảm đúng nguyên tắc tập trung dân chủ, phân định rõ trách nhiệm của tổ chức và trách nhiệm cá nhân; thực hiện đầy đủ chức trách của từng cương vị; không bao biện, làm thay hoặc buông lỏng trách nhiệm.

5. Trường hợp có ý kiến khác nhau trong quá trình phối hợp thực hiện nhiệm vụ, các bên chủ động trao đổi trên tinh thần xây dựng để thống nhất giải quyết; nếu không thống nhất thì báo cáo Đảng ủy trực thuộc cơ sở (nếu có), Đảng ủy xã, phường xem xét, quyết định theo thẩm quyền.

Điều 25. Quan hệ công tác với Ban Công tác Mặt trận và các chi hội đoàn thể

1. Chi bộ lãnh đạo Ban Công tác Mặt trận và các chi hội, đoàn thể thông qua nghị quyết, chủ trương, định hướng công tác và thông qua đội ngũ đảng viên sinh hoạt trong các tổ chức; tạo điều kiện để các tổ chức hoạt động đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước và điều lệ của từng tổ chức; phát huy vai trò nòng cốt trong tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và Nhân dân thực hiện nhiệm vụ chính trị ở địa bàn dân cư.

2. Ban Công tác Mặt trận và các chi hội, đoàn thể có trách nhiệm cụ thể hóa nghị quyết của Chi bộ thành chương trình, kế hoạch công tác; chủ động phối hợp với Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố và các tổ chức có liên quan trong tổ chức thực hiện; định kỳ hoặc đột xuất báo cáo Chi bộ kết quả thực hiện, đồng thời phản ánh tâm tư, nguyện vọng, kiến nghị của đoàn viên, hội viên và Nhân dân.

3. Chi bộ phát huy vai trò của Ban Công tác Mặt trận và các chi hội, đoàn thể trong công tác tuyên truyền, vận động Nhân dân; thực hiện giám sát, phản biện xã hội; tham gia xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền; củng cố khối đại đoàn kết toàn dân và phát huy quyền làm chủ của Nhân dân theo quy định. Việc phối hợp được thực hiện trên cơ sở phát huy vai trò của từng tổ chức theo chức năng, nhiệm vụ được giao; bảo đảm thống nhất trong triển khai nghị quyết của Chi bộ và nhiệm vụ chính trị ở địa bàn dân cư.

4. Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc hoặc có ý kiến khác nhau thì các bên chủ động trao đổi, thống nhất giải quyết theo chức năng, nhiệm vụ của từng tổ chức; trường hợp vượt thẩm quyền thì báo cáo Đảng ủy xã, phường xem xét, chỉ đạo theo quy định.

Điều 26. Quan hệ với Nhân dân và cộng đồng dân cư

1. Chi bộ thường xuyên giữ mối liên hệ mật thiết với Nhân dân; lãnh đạo thực hiện tốt công tác dân vận; tuyên truyền, vận động Nhân dân thực hiện chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nghị quyết của Chi bộ; phát huy quyền làm chủ của Nhân dân trong xây dựng và phát triển cộng đồng dân cư.

2. Chi bộ tôn trọng, lắng nghe, tiếp thu ý kiến, kiến nghị, nguyện vọng hợp pháp, chính đáng của Nhân dân; kịp thời lãnh đạo giải quyết hoặc kiến nghị cơ quan

có thẩm quyền xem xét, giải quyết theo quy định; thực hiện đầy đủ các nội dung công khai, dân chủ ở cơ sở theo quy định của Đảng và pháp luật.

3. Chi bộ lãnh đạo, tạo điều kiện để Nhân dân tham gia xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền; tham gia giám sát cán bộ, đảng viên; phát huy khối đại đoàn kết toàn dân, giữ gìn an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội, xây dựng đời sống văn hóa và bảo vệ môi trường ở địa bàn dân cư.

4. Đảng viên trong Chi bộ có trách nhiệm nêu gương, giữ mối liên hệ chặt chẽ với Nhân dân; lắng nghe, đối thoại, tiếp thu ý kiến, chịu sự giám sát của Nhân dân theo quy định của Đảng và pháp luật; kịp thời phản ánh với Chi bộ những vấn đề phát sinh từ cơ sở để xem xét, lãnh đạo giải quyết.

Chương VI

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 27. Tổ chức thực hiện

1. Chi bộ có trách nhiệm tổ chức quán triệt, triển khai thực hiện nghiêm Quy chế đến toàn thể đảng viên; căn cứ Quy chế làm việc mẫu, các quy định của Trung ương, Thành ủy, Đảng ủy xã, phường, Đảng ủy trực thuộc cơ sở (nếu có) và đặc điểm, tình hình của Chi bộ để xây dựng, ban hành hoặc sửa đổi, bổ sung Quy chế làm việc của Chi bộ bảo đảm phù hợp, thống nhất và đúng quy định.

2. Chi ủy (nơi có Chi ủy) hoặc Bí thư Chi bộ có trách nhiệm:

- Tổ chức triển khai thực hiện Quy chế; cụ thể hóa thành chương trình công tác, kế hoạch, phân công nhiệm vụ và các giải pháp tổ chức thực hiện.

- Thường xuyên theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc và đánh giá việc thực hiện Quy chế; kịp thời báo cáo Chi bộ xem xét, chỉ đạo giải quyết những khó khăn, vướng mắc phát sinh.

- Định kỳ hoặc khi cần thiết rà soát, đề xuất Chi bộ sửa đổi, bổ sung Quy chế khi có quy định mới của cấp có thẩm quyền hoặc yêu cầu thực tiễn.

- Báo cáo Đảng ủy trực thuộc cơ sở (nếu có), Đảng ủy xã, phường những nội dung vượt thẩm quyền hoặc những vấn đề cần được hướng dẫn trong quá trình tổ chức thực hiện.

3. Bí thư Chi bộ chịu trách nhiệm trước Chi bộ và Đảng ủy trực thuộc cơ sở (nếu có), Đảng ủy xã, phường về việc tổ chức thực hiện Quy chế; bảo đảm Quy chế được thực hiện nghiêm túc, thống nhất, hiệu quả; phát huy vai trò, trách nhiệm của Chi ủy, đảng viên trong quá trình tổ chức thực hiện.

4. Mỗi đảng viên có trách nhiệm nghiêm chỉnh chấp hành Quy chế; chủ động thực hiện nhiệm vụ được phân công; tham gia góp ý hoàn thiện Quy chế; kịp thời phản ánh những khó khăn, vướng mắc, bất cập phát sinh trong quá trình thực hiện để Chi bộ xem xét, giải quyết hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền hướng dẫn.

Điều 28. Kiểm tra, giám sát việc thực hiện Quy chế

1. Việc thực hiện Quy chế là một trong những nội dung kiểm tra, giám sát thường xuyên của Chi bộ và Chi ủy (nơi có Chi ủy); được thực hiện theo Điều lệ Đảng, các quy định của Trung ương, Thành ủy, Đảng ủy xã, phường, Đảng ủy trực thuộc cơ sở (nếu có) và Quy chế này.

2. Chi ủy (nơi có Chi ủy) hoặc Bí thư Chi bộ có trách nhiệm thường xuyên theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Quy chế làm việc của Chi bộ; kịp thời phát hiện, nhắc nhở, chấn chỉnh những hạn chế, thiếu sót; báo cáo Chi bộ xem xét, xử lý theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền xem xét, xử lý theo quy định.

3. Mỗi đảng viên có trách nhiệm tự giác chấp hành Quy chế; thực hiện tự kiểm tra, tự phê bình và phê bình; chịu sự kiểm tra, giám sát của Chi bộ, Chi ủy và của tổ chức đảng có thẩm quyền theo quy định; kịp thời báo cáo, phản ánh những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện.

4. Kết quả thực hiện Quy chế là một trong những căn cứ để đánh giá, xếp loại chất lượng Chi bộ, Chi ủy, Bí thư, Phó Bí thư, Chi ủy viên, Tổ trưởng tổ đảng (nếu có) và đảng viên hằng năm; đồng thời là cơ sở để xem xét sửa đổi, bổ sung Quy chế nhằm bảo đảm phù hợp với quy định của cấp trên và yêu cầu thực tiễn./.

Nơi nhận:

- Ban Thường vụ Đảng ủy...; (để báo cáo)
- Đồng chí ĐUV phụ trách; (để báo cáo)
- Các đ/c Chi ủy viên, Bí thư, Phó Bí thư Chi bộ;
- Đảng viên Chi bộ;
- Các Chi hội đoàn thể thôn/tổ dân phố;
- Lưu Chi bộ.

T/M CHI BỘ
BÍ THƯ